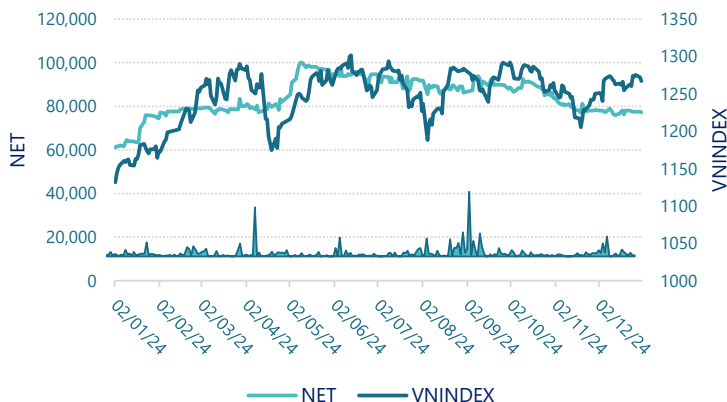


CTCP Bột Giặt Net (HNX: NET)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	77,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	100,028
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	61,155
SL cổ phiếu LH	22,398,374
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,755
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,729
P/E	8.4
EPS	9,225

DT thuần

Q4/24

479

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 58.0 | 13.8%

YoY: ▼ 63.0 | -11.6%

LN sau thuế

Q4/24

71.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 32.9 | 84.9%

YoY: ▲ 19.8 | 38.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

16.0%

+/- YoY: ▲ 4.2%

DT thuần

2024

1,653

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 157 | -8.7%

LN sau thuế

2024

207

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 29.0 | 15.8%

ROE

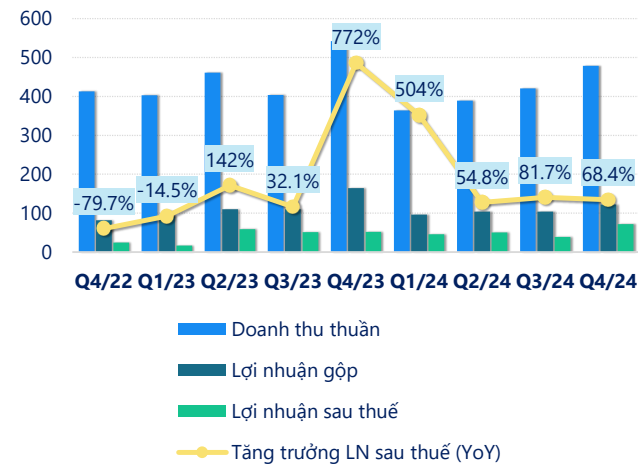
2024

42.9%

+/- YoY: ▼ 3.5%

tỷ VNĐ

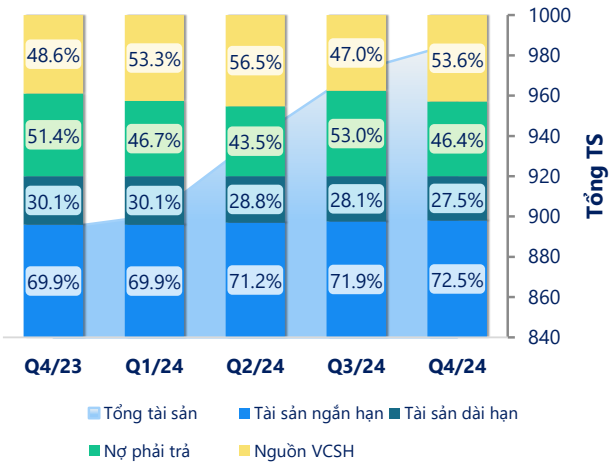
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

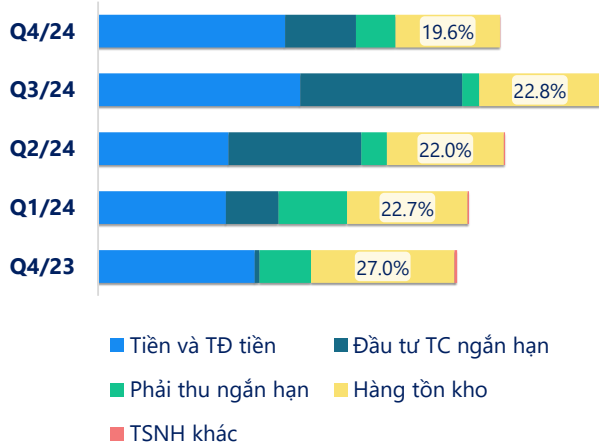
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



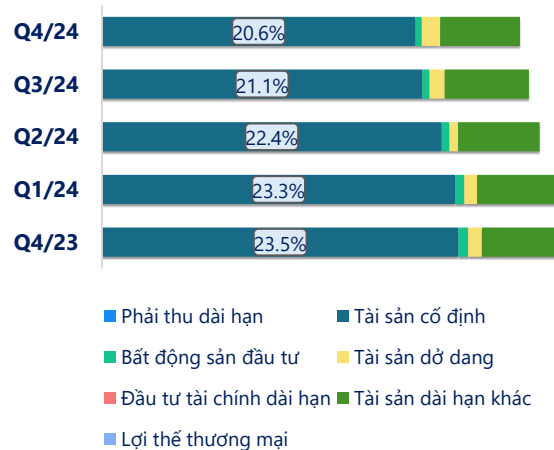
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

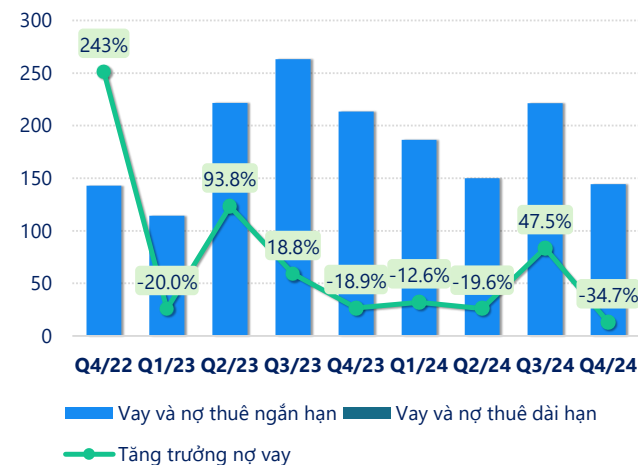
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

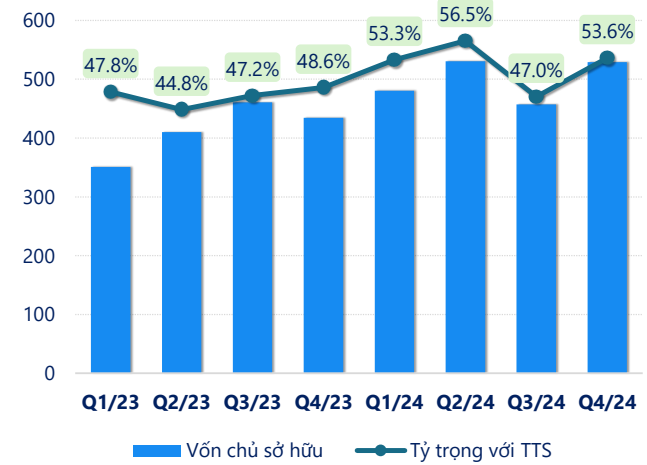
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

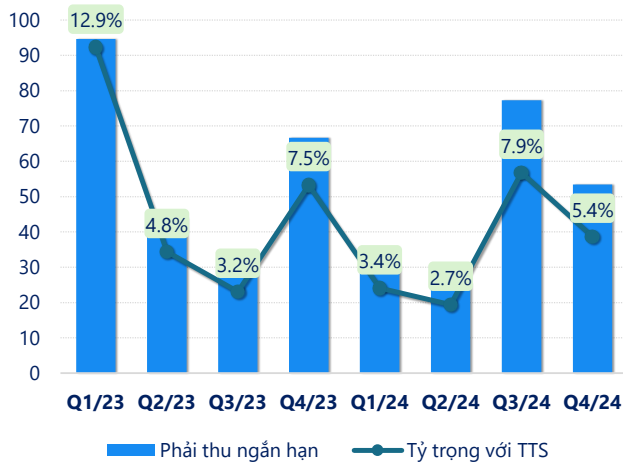
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



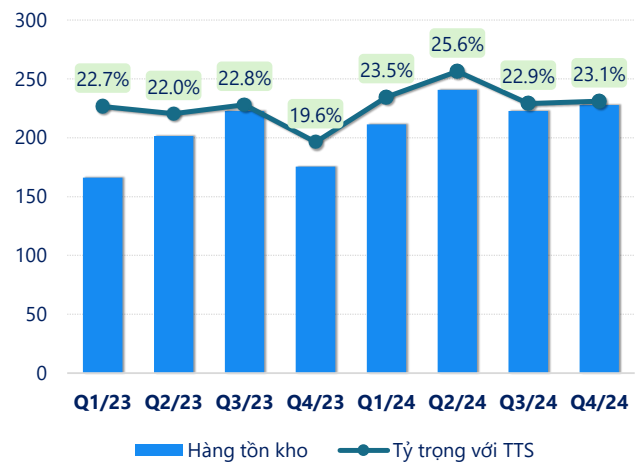
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


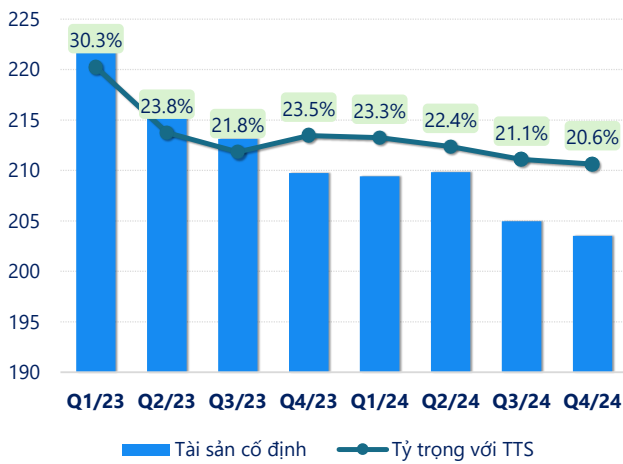
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


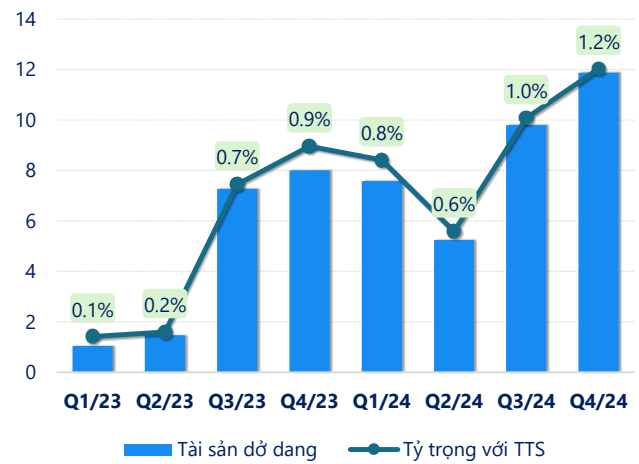
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

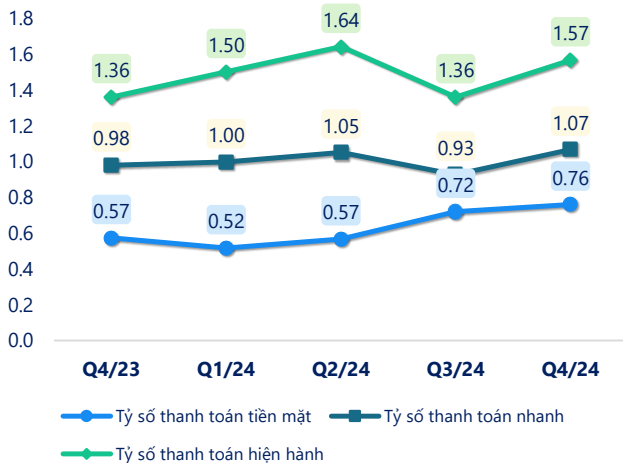
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

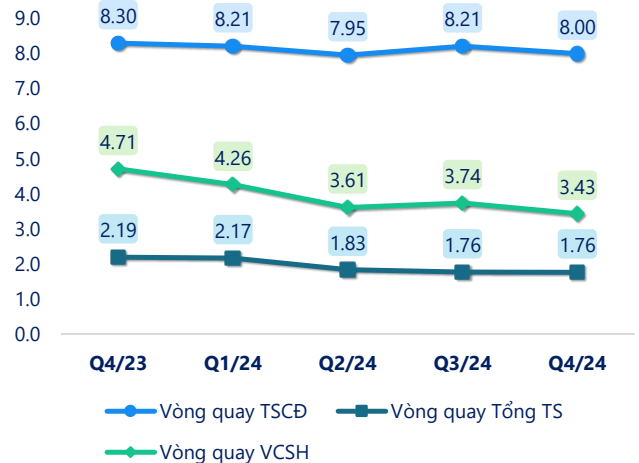
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	894	900	939	972	986
Tài sản ngắn hạn	625	629	668	699	715
Tiền và tương đương tiền	264	217	230	370	347
Đầu tư tài chính ngắn hạn	119	168	170	27.6	85.1
Phải thu ngắn hạn	66.7	30.3	25.5	77.3	53.4
Hàng tồn kho	175	211	241	223	228
Tài sản ngắn hạn khác	0.48	2.95	2.15	1.63	1.64
Tài sản dài hạn	269	271	270	273	271
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	210	209	210	205	204
Bất động sản đầu tư	5.75	5.35	4.94	4.55	4.17
Tài sản dở dang	8.01	7.58	5.25	9.80	11.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	45.2	49.1	50.4	53.9	51.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	460	420	408	515	457
Nợ ngắn hạn	459	419	407	514	456
Vay và nợ thuê ngắn hạn	213	187	150	221	144
Phải trả người bán ngắn hạn	157	166	181	164	209
Nợ dài hạn	0.18	1.31	1.10	1.10	1.10
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	434	480	531	457	529
Vốn chủ sở hữu	434	480	531	457	529
Vốn điều lệ	224	224	224	224	224
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)